

Số:452/QĐ-MNYT

Yên Thọ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai bổ sung dự toán chi ngân sách đợt 10 năm 2023**  
*(Nguồn kinh phí không tự chủ)*

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON YÊN THỌ**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ QĐ số 856/QĐ-PGDĐT ngày 26/12/2023 của phòng GD &ĐT Thị xã Đông Triều Phê duyệt bổ sung dự toán chi sự nghiệp giáo dục ( nguồn kinh phí không tự chủ) năm 2023;

Xét đề nghị của tổ Văn phòng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán chi ngân sách đợt 10 năm 2023 của trường Mầm non Yên Thọ *(theo biểu mẫu số 02 ngày 28/12/2023 đính kèm)*.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà): Tổ trưởng tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT thị xã;
- BGH nhà trường;
- Lưu: VT, KT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Kim Nhung**



Đơn vị: Trường mầm non Yên Thọ  
Chương: 622 Loại 490 Khoản 492

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BỔ SUNG( ĐỢT 10) NĂM 2023**

(Đính kèm Quyết định số: 452/QĐ- MNYT ngày 28/12/2023 của Trường Mầm non Yên Thọ)

DVT: đồng

| Số TT     | Nội dung                                           | Dự toán được giao |
|-----------|----------------------------------------------------|-------------------|
| <b>I</b>  | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b> |                   |
| 01        | Số thu phí, lệ phí                                 | -                 |
| 1.1       | Học phí                                            | -                 |
| 1.2       | Phí                                                |                   |
| 02        | Chi từ nguồn thu phí được để lại                   |                   |
| 2.1       | Chi sự nghiệp .....                                |                   |
| a         | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     |                   |
| b         | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                   |
| 2.2       | Chi quản lý hành chính                             |                   |
| a         | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                   |
| b         | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                   |
| 03        | Số phí, lệ phí nộp NSNN                            |                   |
| 3.1       | Lệ phí                                             |                   |
| 3.2       | Phí                                                |                   |
| <b>II</b> | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>              | <b>10.553.932</b> |
| 01        | Chi quản lý hành chính                             |                   |
| 1.1       | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                   |
| 1.2       | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                   |
| 02        | Nghiên cứu khoa học                                |                   |
| 2.1       | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ     |                   |
| 2.2       | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng      |                   |
| 2.3       | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                   |
| 03        | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề          | <b>10.553.932</b> |
| 3.1       | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     |                   |
| 3.2       | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               | 10.553.932        |
| 04        | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình             |                   |



Nguyễn Thị Kim Nhung